

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
MÔN: KHTN 6
(Tuần 1, 2, 3, 4: 06/09/2021 – 03/10/2021)

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Bài 1: GIỚI THIỆU VỀ KHOA HỌC TỰ NHIÊN	Tiết 1 - Bài 1: GIỚI THIỆU VỀ KHOA HỌC TỰ NHIÊN
Hoạt động 1: 1.1: Tìm hiểu về khái niệm khoa học tự nhiên - Em hãy quan sát hình 1.1 đến 1.6 và đọc thông tin mục 1 Sách KHTN6 trang 6 trả lời câu hỏi sau vào vở: ?1: Hoạt động nào trong các hình từ 1.1 đến 1.6 là hoạt động con người đang tìm tòi khám phá ra tri thức mới? ?2: Những hoạt động mà con người tìm tòi khám phá ra tri thức mới gọi là gì? (Gợi ý: Em hãy chú ý vào phần chữ in đậm trong mục 1 thông tin em đọc) ?3: Những hoạt động nào trong các hình 1.1 đến 1.6 là hoạt động con người ứng dụng khoa học tự nhiên vào cuộc sống? ?4: Ngoài những hoạt động ở câu hỏi 3, em hãy kể thêm một vài hoạt động khác con người ứng dụng khoa học tự nhiên vào cuộc sống mà em biết. 1.2: Tìm hiểu vai trò của khoa học tự nhiên. - Em hãy quan sát hình 1.7 đến 1.10 Sách KHTN6 trang 7 trả lời câu hỏi sau vào vở: ?5: Em hãy nêu vai trò của khoa học tự nhiên trong các hình trên. ?6: Ngoài những hoạt động vừa nêu trên, em hãy kể thêm một số hoạt động khác có đóng góp vai trò của khoa học tự nhiên mà em biết.	1. Khoa học tự nhiên: <i>Sau khi đọc và trả lời các câu hỏi phần 1.1 của hoạt động 1, em hãy ghi vào vở nội dung sau và đóng khung, ghi nhớ:</i> - Khoa học tự nhiên là ngành khoa học nghiên cứu về các sự vật, hiện tượng, quy luật tự nhiên và những ảnh hưởng của chúng đến cuộc sống con người và môi trường. 2. Vai trò của khoa học tự nhiên trong cuộc sống: <i>Sau khi đọc và trả lời các câu hỏi phần 1.2 của hoạt động 1, em hãy ghi vào vở nội dung sau và đóng khung, ghi nhớ:</i> - Khoa học tự nhiên có vai trò quan trọng trong: + Hoạt động nghiên cứu khoa học + Nâng cao nhận thức của con người về thế giới tự nhiên. + Ứng dụng công nghệ vào cuộc sống, sản xuất, kinh doanh. + Chăm sóc sức khỏe con người + Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học. 2.1 Em hãy trả lời câu hỏi 1 và 2 phần bài tập sách KHTN 6 trang 7 vào vở. 2.2 Em hãy trả lời các câu hỏi phần bài tập trong sách bài tập KHTN 6 trang 6 và 7 vào vở. (Gợi ý: em có thể tham khảo gợi ý ở trang 7 sách bài tập KHTN6 để trả lời.)	3. Bài tập: - Giáo viên sẽ kiểm tra vở khi học sinh quay lại trường học trực tiếp.

1. Nếu có thắc mắc gì em có thể ghi lại phiếu này

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh:

[illegible]

Tiết số 2 và tiết 3

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Bài 2: CÁC LĨNH VỰC CHỦ YẾU CỦA KHOA HỌC TỰ NHIÊN	Tiết 2 và 3 - Bài 2: CÁC LĨNH VỰC CHỦ YẾU CỦA KHOA HỌC TỰ NHIÊN
Hoạt động 1: 1.1: Tìm hiểu một số lĩnh vực của khoa học tự nhiên - Em hãy thực hiện một số yêu cầu sau: . Yêu cầu 1: + Đọc thông tin trong khung màu tím ở sách KHTN 6 trang 8. + Đọc và tiến hành thí nghiệm 1 mục 1 sách KHTN 6 trang 8. + Đọc thí nghiệm 3 và thí nghiệm 4 kết hợp quan sát hình 2.1 và 2.2 sách KHTN6 trang 8. - Sau khi thực hiện yêu cầu trên, em hãy ghi vào vở dự đoán của em về mỗi thí nghiệm sẽ thuộc lĩnh vực nào trong các lĩnh vực: vật lý, hóa học, sinh học và hóa học. . Yêu cầu 2: Em hãy quan sát hình 2.3 đến hình	1. Lĩnh vực chủ yếu của khoa học tự nhiên <i>Sau khi đọc và trả lời các câu hỏi phần 1.1 của hoạt động 1, em hãy ghi vào vở, đóng khung và ghi nhớ nội dung màu tím trong sách KHTN 6 trang 8.</i>

2.8 sách KHTN 6 và ghi vào vở các ứng dụng trong mỗi hình liên quan đến lĩnh vực nào? 1.2: Phân biệt vật sống và vật không sống. - Em hãy đọc thông tin về một số dấu hiệu đặc trưng cho vật sống sách KHTN trang 10. - Sau khi đọc thông tin xong em hãy quan sát hình 2.9 đến 2.12 Sách KHTN6 trang 9 trả lời câu hỏi sau vào vở: ?1: Các vật trong hình có đặc điểm khác nhau như nào về sự trao đổi chất, khả năng sinh trưởng, phát triển và sinh sản? ?2: Vật nào trong hình là vật sống? ?3: Ghi thêm vào vở một số vật sống và một số vật không sống khác mà em biết.	2. Phân biệt vật sống và vật không sống: <i>Sau khi đọc và trả lời các câu hỏi phần 1.2 của hoạt động 1, em hãy ghi vào vở nội dung sau, đóng khung và ghi nhớ:</i> - Vật sống là vật có các biểu hiện như trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng, sinh trưởng, phát triển, vận động, cảm ứng, sinh sản. - Vật không sống là vật không có biểu hiện sống.
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học. 2.1 Em hãy trả lời câu hỏi 1, 2 và 3 phần bài tập sách KHTN 6 trang 10 vào vở. 2.2 Em hãy trả lời các câu hỏi phần bài tập trong sách bài tập KHTN 6 trang 8 và 9 vào vở. (Gợi ý: em có thể tham khảo gợi ý ở trang 9 sách bài tập KHTN6 để trả lời).	3. Bài tập: - Giáo viên sẽ kiểm tra vở khi học sinh quay lại trường học trực tiếp.

1. Nếu có thắc mắc gì em có thể ghi lại phiếu này

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh:

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Khoa học tự nhiên 6	Hoạt động 1 1.1: Tìm hiểu một số lĩnh vực của khoa học tự nhiên	
		
	1.2: Phân biệt vật sống và vật không sống.	
	Hoạt động 2	

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Bài 3: QUY ĐỊNH AN TOÀN TRONG PHÒNG THỰC HÀNH. GIỚI THIỆU MỘT SỐ DỤNG CỤ ĐO – SỬ DỤNG KÍNH LÚP VÀ KÍNH HIỂN VI QUANG HỌC	Tiết 4, 5, 6, 7 - Bài 3: QUY ĐỊNH AN TOÀN TRONG PHÒNG THỰC HÀNH. GIỚI THIỆU MỘT SỐ DỤNG CỤ ĐO – SỬ DỤNG KÍNH LÚP VÀ KÍNH HIỂN VI QUANG HỌC
Hoạt động 1: 1.1: Tìm hiểu quy định an toàn trong phòng thực hành - Em hãy đọc thông tin mục 1 và quan sát hình 3.1 ở sách KHTN 6 trang 11 và 12 và trả lời câu hỏi sau vào vở: ? những điều em phải làm và không được làm trong phòng thực hành. 1.2: Quan sát một số kí hiệu cảnh báo trong phòng thực hành. - Em hãy đọc thông tin mục 2 và quan sát hình 3.2 sách KHTN trang 12,13 và trả lời câu hỏi sau vào vở: ?1: Em hãy ghi ra ý nghĩa của mỗi kí hiệu trong hình 3.2? ?2: Tại sao dùng kí hiệu cảnh báo thay cho mô tả bằng chữ? 1.3: Tìm hiểu một số dụng cụ đo. - Em hãy đọc thông tin mục 3 và quan sát hình 3.3 sách KHTN trang 13,14 và trả lời câu hỏi sau vào vở: ?1: Gia đình em thường sử dụng dụng cụ đo nào? ?2: Ghi công dụng của một số dụng cụ đo trong hình 3.3 mà em biết? 1.4: Tìm hiểu cách sử dụng kính lúp và cách sử dụng kính hiển vi quang học. - Em hãy đọc thông tin tìm hiểu cách sử dụng kính lúp ở mục 4 và quan sát hình 3.6, hình 3.7 sách KHTN trang 15 và trả lời câu hỏi sau vào vở: ?3: Khi sử dụng kính lúp thì kích thước của vật thay đổi như nào so với khi không sử dụng?	1. Quy định an toàn trong phòng thực hành <i>Sau khi đọc và trả lời các câu hỏi phần 1.1 của hoạt động 1, em hãy ghi nhớ khung màu tím sách giáo khoa KHTN 6 trang 11 và 12.</i> 2. Kí hiệu cảnh báo trong phòng thực hành: <i>Sau khi đọc và trả lời các câu hỏi phần 1.2 của hoạt động 1, em hãy ghi vào vở nội dung sau và đóng khung ghi nhớ:</i> - Mỗi kí hiệu cảnh báo đều có hình dạng và màu sắc riêng để dễ nhận biết. Ví dụ: + Kí hiệu cảnh báo cấm: hình tròn, màu đỏ, nền trắng. + Kí hiệu cảnh báo khu vực nguy hiểm: hình tam giác đều, viền đen hoặc đỏ, nền vàng. 3. Giới thiệu một số dụng cụ đo: <i>Sau khi đọc và trả lời các câu hỏi phần 1.3 của hoạt động 1, em hãy ghi vào vở nội dung màu tím sách KHTN 6 trang 14 và đóng khung, ghi nhớ.</i> Lưu ý: Giới hạn đo (GHĐ) là giá trị lớn nhất ghi trên vạch chia của dụng cụ đo. Độ chia nhỏ nhất (ĐCNN) là hiệu giá trị đo của hai vạch chia liên tiếp trên dụng cụ đo. 4. Kính lúp và kính hiển vi quang học <i>Sau khi đọc và trả lời các câu hỏi số 3 của phần 1.4 của hoạt động 1, em hãy ghi vào vở nội dung sau và đóng khung, ghi nhớ:</i> Kính lúp được sử dụng quan sát rõ hơn các vật thể nhỏ mà mắt thường khó quan sát. Cấu tạo kính lúp: Có nhiều loại kính lúp (kính lúp cầm

- Em hãy đọc thông tin tìm hiểu cách sử dụng kính hiển vi quang học ở mục 4 và quan sát hình 3.8, 3.9 sách KHTN trang 15 và trả lời câu hỏi sau vào vở: ?4: Kính hiển vi quang học có vai trò gì trong nghiên cứu khoa học?	tay, có giá đỡ...) nhưng đều gồm 3 bộ phận chính: Mặt kính, khung kính và tay cầm (giá đỡ). Cách sử dụng kính lúp: Tay cầm kính lúp. Điều chỉnh khoảng cách giữa kính với vật cần quan sát cho tới khi quan sát rõ vật. <i>Sau khi đọc và trả lời các câu hỏi số 3 của phần 1.4 của hoạt động 1, em hãy ghi vào vở nội dung đóng khung màu tím về cấu tạo và cách sử dụng của kính hiển vi quang học, đóng khung, ghi nhớ.</i>
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học. 2.1 Em hãy trả lời câu hỏi 1, 2, 3, 4, 5, 6 phần bài tập sách KHTN 6 trang 17 vào vở. 2.2 Em hãy trả lời các câu hỏi phần bài tập trong sách bài tập KHTN 6 trang 10 và 11 vào vở. (Gợi ý: em có thể tham khảo gợi ý ở trang 11 sách bài tập KHTN6 để trả lời).	3. Bài tập: - Giáo viên sẽ kiểm tra vở khi học sinh quay lại trường học trực tiếp.

1. Nếu có thắc mắc gì em có thể ghi lại phiếu này

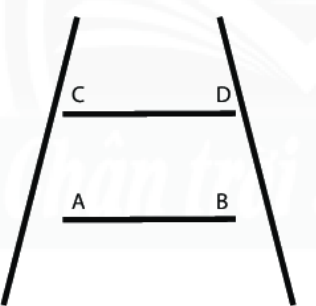
Trường:

Lóp:

Ho tên học sinh:

[illegible]

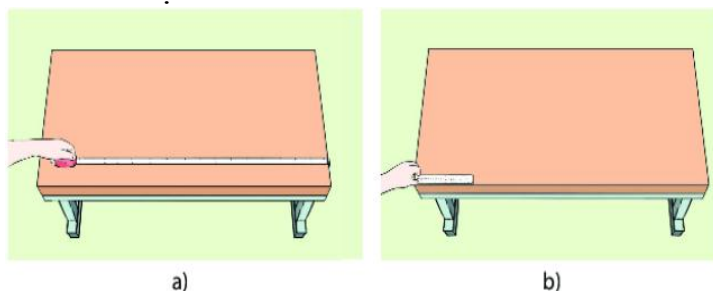
	Hoạt động 2	
--	--------------------	---

NỘI DUNG	GHI CHÚ
BÀI 4: ĐO CHIỀU DÀI	Tiết 8,9 BÀI 4: ĐO CHIỀU DÀI
Hoạt động 1: Hoạt động 1.1: Tìm hiểu về đơn vị đo chiều dài HS thực hiện đọc sách giáo khoa và trả lời các câu hỏi: 1. Cảm nhận của em về chiều dài đoạn thẳng AB so với chiều dài đoạn thẳng CD trong hình 4.1 như thế nào?  ► Hình 4.1. Hai đoạn thẳng 2. Hãy ước lượng chiều dài hai đoạn thẳng đó. Muốn biết kết quả ước lượng có chính xác không ta phải làm như thế nào? 3. Kết luận muốn biết kết quả ước lượng đó có chính xác hay không, ta cần phải thực hiện của các đoạn thẳng. Hoạt động 1.2: Tìm hiểu về dụng cụ đo chiều dài HS thực hiện đọc sách giáo khoa và trả lời các câu hỏi: 1. Kể tên những loại thước đo chiều dài mà em biết. Tại sao người ta lại sản xuất ra nhiều loại thước khác nhau như vậy? 2., Để đo chiều dài một vật, người ta có thể dùng Trên một số loại thước thông thường có ghi GHĐ và ĐCNN. - GHĐ của thước là ghi trên trước - ĐCNN của thước là chia liên tiếp trên thước.	1. ĐƠN VỊ VÀ DỤNG CỤ ĐO CHIỀU DÀI <i>Sau khi đọc và trả lời các câu hỏi của hoạt động 1, em hãy ghi vào vở nội dung sau vào vở đóng khung, ghi nhớ.</i> a. Tìm hiểu về đơn vị đo chiều dài Đơn vị đo độ dài trong hệ thống đơn vị đo lường chính thức của nước ta là mét (metre), kí hiệu là m. + Các ước số và bội số thập phân của đơn vị metre mà ta thường gặp là kilometre (km), decimetre (dm), xentimetre (cm), milimetre (mm). b. Tìm hiểu về dụng cụ đo chiều dài Để đo chiều dài một vật ta có thể dùng thước. Trên thước thông thường có ghi GHĐ và ĐCNN. + GHĐ của thước là chiều dài lớn nhất ghi trên thước. + ĐCNN của thước là chiều dài giữa 2 vạch chia liên tiếp trên thước.

Hoạt động 1.3: Tìm hiểu về các bước đo chiều dài
HS thực hiện đọc sách giáo khoa và trả lời các câu hỏi:

1.3.1. Lựa chọn thước đo phù hợp

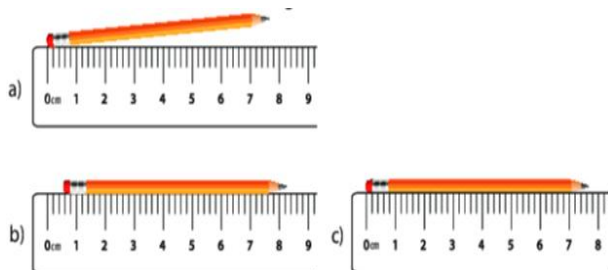
Quan sát hình 4.3 và cho biết cách đo chiều dài trong trường hợp nào nhanh và cho kết quả chính xác hơn? Tại sao?



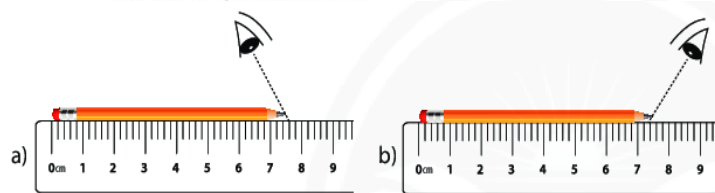
▲ Hình 4.3. Đo chiều dài của bàn

1.3.2. Tìm hiểu các thao tác đúng khi đo chiều dài

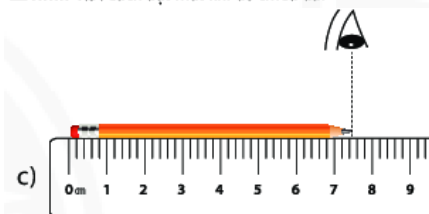
Quan sát hình 4.4, 4.5, 4.6 và cho biết cách đặt thước để đo chiều dài bút chì như thế nào là đúng?



▲ Hình 4.4. Cách đặt thước khi đo chiều dài



▲ Hình 4.5. Cách đặt mắt khi đo chiều dài



1.3.3 Đo chiều dài bằng thước

2. Thực hành đo chiều dài

a. Lựa chọn thước đo phù hợp

Để đo chiều dài của một vật được thuận tiện và có kết quả chính xác ta cần ước lượng chiều dài của vật, từ đó lựa chọn thước có GHĐ và ĐCNN thích hợp.

b. Tìm hiểu các thao tác đúng khi đo chiều dài

c. Đo chiều dài bằng thước

Sau khi đọc và trả lời các câu hỏi của hoạt động 1, em hãy ghi vào vở nội dung sau vào vở đóng khung, ghi nhớ.

Khi đo chiều dài của một vật bằng thước ta cần thực hiện các bước sau:

- + Bước 1: Ước lượng chiều dài cần đo
- + Bước 2: Chọn thước đo phù hợp
- + Bước 3: Đặt thước đo đúng cách
- + Bước 4: Đặt mắt đúng cách, đọc giá trị chiều dài của vật cần đo theo giá trị của vạch chia trên quy định thước gần nhất với đầu kia của vật.
- + Bước 5: Ghi kết quả mỗi lần đo

- Hãy đo chiều dài của bàn học và chiều dài của quyển sách Khoa học tự nhiên 6 của em. Sau đó hoàn thành theo mẫu bảng 4.2 trang 21 sách KHTN 6	
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học. 2.1 Em hãy trả lời câu hỏi 1, 2, 3, 4 phần bài tập sách KHTN 6 trang 21 vào vở. 2.2 Em hãy trả lời các câu hỏi phần bài tập trong sách bài tập KHTN 6 trang 12 và 13 vào vở.	3. Bài tập: - Giáo viên sẽ kiểm tra vở khi học sinh quay lại trường học trực tiếp.

1. Nếu có thắc mắc gì em có thể ghi lại phiếu này

Trùng:

Lớp:

Ho tên học sinh:

[illegible]

NỘI DUNG	GHI CHÚ																						
BÀI 5: ĐO KHỐI LƯỢNG	Tiết 10, 11 BÀI 5: ĐO KHỐI LƯỢNG																						
Hoạt động 1: Hoạt động 1.1: Tìm hiểu về đơn vị và dụng cụ đo khối lượng Học sinh suy nghĩ cho ý kiến về vấn đề: Hãy kể tên những đơn vị đo khối lượng, các ước số và bội số thập phân của đơn vị kilôgam thường gặp mà em biết. - Học sinh quan sát hình và cho ý kiến. Học sinh trình bày cảm nhận và hoàn thành 2 bảng sau: <table><tr><td>Đơn vị đo khối lượng</td><td>Kí hiệu</td><td>Đổi ra kg</td></tr><tr><td> </td><td> </td><td> </td></tr></table> <table><tr><td>Dụng cụ</td><td>GHĐ</td><td>ĐCNN</td><td>Ưu thế</td></tr><tr><td>Cân Roberval</td><td> </td><td> </td><td> </td></tr><tr><td>Cân đòn</td><td> </td><td> </td><td> </td></tr><tr><td>...</td><td> </td><td> </td><td> </td></tr></table> Hoạt động 1.2: Thực hành đo khối lượng Học sinh hãy quan sát hình 5.3 a) và b) kết hợp cân điện tử và cân y tế. Yêu cầu học sinh cho biết để đo khối lượng cơ thể ta nên dùng loại cân nào? Đo khối lượng của hộp đựng bút ta nên dùng loại cân nào? Tại sao? - Quan sát hình 5.4 và hãy chọn hình có cách hiệu chỉnh cân thuận tiện cho việc đo khối lượng của vật? - Quan sát hình 5.5 và hãy chọn cách đặt mắt để đọc khối lượng như thế nào là đúng? - Quan sát hình 5.6 và cho biết kết quả đo khối lượng mỗi thùng hàng tương ứng ở các hình là bao nhiêu kg? - Hãy đo khối lượng của cặp sách của em.	Đơn vị đo khối lượng	Kí hiệu	Đổi ra kg				Dụng cụ	GHĐ	ĐCNN	Ưu thế	Cân Roberval				Cân đòn				...				1. ĐƠN VỊ VÀ DỤNG CỤ ĐO KHỐI LƯỢNG <i>Sau khi đọc và trả lời các câu hỏi của hoạt động 1, em hãy ghi vào vở nội dung sau vào vở đóng khung, ghi nhớ.</i> - Đơn vị đo khối lượng trong hệ thống đo lường chính thức của nước ta hiện nay là kilôgam (kilogram), kí hiệu là kg. - Kilôgam là khối lượng của một quả cân mẫu, đặt tại Viện Đo lường quốc tế ở Pháp. - Để đo chiều dài một vật, người ta có thể dùng cân. - Có nhiều loại cân khác nhau: Cân đồng hồ, cân điện tử, cân y tế, cân Roberval ... <i>Gợi ý trả lời</i> - Khi đo khối lượng của vật bằng cân thì cần ước lượng khối lượng của nó, từ đó lựa chọn loại cân phù hợp để phép đo được chính xác. <i>Sau khi đọc và trả lời các câu hỏi của hoạt động 1, em hãy ghi vào vở nội dung sau vào vở đóng khung, ghi nhớ.</i> - Khi đo khối lượng của một vật bằng cân, ta cần thực hiện các bước sau: Bước 1: Ước lượng khối lượng của vật cần đo. Bước 2: Chọn cân có GHĐ và ĐCNN phù hợp. Bước 3: Hiệu chỉnh cân đúng cách trước khi đo. Bước 4: Đặt vật lên cân hoặc treo vật vào móc cân. Bước 5: Đọc và ghi kết quả mỗi lần đo theo vạch chia gần nhất với đầu kim của cân.
Đơn vị đo khối lượng	Kí hiệu	Đổi ra kg																					
Dụng cụ	GHĐ	ĐCNN	Ưu thế																				
Cân Roberval																							
Cân đòn																							
...																							
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học. 2.1 Em hãy trả lời câu hỏi 1, 2, 3, 4 phần bài tập sách KHTN 6 trang 26 vào vở.	3. Bài tập: - Giáo viên sẽ kiểm tra vở khi học sinh quay lại trường học trực tiếp.																						

2.2 Em hãy trả lời các câu hỏi phần bài tập trong sách bài tập KHTN 6 trang 14 và 15 vào vở.	
--	--

1. Nếu có thắc mắc gì em có thể ghi lại phiếu này

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh:

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Khoa học tự nhiên 6	Hoạt động 1 Hoạt động 1.1: Tìm hiểu về đơn vị và dụng cụ đo khối lượng Hoạt động 1.2: Thực hành đo khối lượng Hoạt động 2	
		
		
		
		
		
		
		
		
		

NỘI DUNG	GHI CHÚ
BÀI 6: ĐO THỜI GIAN	Tiết 12, 13 BÀI 6: ĐO THỜI GIAN
Hoạt động 1: Hoạt động 1.1: Tìm hiểu về đơn vị đo thời gian - Hãy cho biết đơn vị đo thời gian trong hệ thống đo lường chính thức của nước ta là gì? - Ký hiệu của đơn vị đo thời gian trong hệ thống đo lường chính thức của nước ta là chữ gì? - Ngoài đơn vị đo lường là giây, còn có	1. ĐƠN VỊ VÀ DỤNG CỤ ĐO THỜI GIAN <i>Sau khi đọc và trả lời các câu hỏi của hoạt động 1, em hãy ghi vào vở nội dung sau vào vở đóng khung, ghi nhớ.</i> Đơn vị đo thời gian: giây (s), phút, giờ, tuần, ... - Đơn vị đo thời gian trong hệ thống đo lường nước ta là giây, kí hiệu: s

những đơn vị đo thời gian nào khác? - Hãy cho biết tên gọi chung các dụng cụ đo thời gian được sử dụng hiện nay là gì? - Ngoài đồng hồ, người ta còn có thể đo thời gian thông qua những hình thức nào? <u>Hoạt động 1.2: Tìm hiểu về dụng cụ đo thời gian</u> - Tên gọi chung các dụng cụ đo thời gian là gì? - Kể tên một số loại đồng hồ mà em biết? <u>Hoạt động 1.3: Ước lượng thời gian và lựa chọn đồng hồ</u> Học sinh đọc và trả lời câu hỏi 3, 4 trong SGK. <u>Hoạt động 1.4: Tìm hiểu cách sử dụng đồng hồ đúng cách</u> Học sinh quan sát hình ảnh 6.4; 6.5; 6.6 trong SGK và cho biết trong 2 trường hợp a và b, trường hợp nào sử dụng đồng hồ đúng cách. <u>Hoạt động 1.5: Đo thời gian bằng đồng hồ</u> Đo chính xác thời gian của một hoạt động bằng đồng hồ.	- Dụng cụ đo thời gian là đồng hồ. - Có nhiều loại đồng hồ khác nhau như đồng hồ điện tử, đồng hồ treo tường, đồng hồ đeo tay... <i>Gợi ý trả lời</i> - Câu 3: Đồng hồ bấm giây. Vì độ chia nhỏ để và giới hạn đo phù hợp với thời gian vận động viên chạy. - Câu 4: từ 3-10 giây. <i>Gợi ý kết quả:</i> Các trường hợp sử dụng đồng hồ đúng cách: + Hình 6.4_b: Hiệu chỉnh đồng hồ về 0 trước khi đo. + Hình 6.5_a: Đặt mắt nhìn theo hướng vuông góc với đồng hồ. + Hình 6.6_a: Đọc và ghi kết quả đo theo vạch chia gần nhất với đầu kim của đồng hồ. <i>Sau khi Đo thời gian của 1 hoạt động nào đó ví dụ một bài hát, em hãy ghi vào vở nội dung ghi nhớ màu tím trang 29 đóng khung, ghi nhớ.</i>
--	---

1. Nếu có thắc mắc gì em có thể ghi lại phiếu này

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh:

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Khoa học	Hoạt động 1	

tự nhiên 6	Hoạt động 1.1: Tìm hiểu về đơn vị đo thời gian Hoạt động 1.2: Tìm hiểu về dụng cụ đo thời gian Hoạt động 1.3: Ước lượng thời gian và lựa chọn đồng hồ Hoạt động 1.4: Tìm hiểu cách sử dụng đồng hồ đúng cách. Hoạt động 1.5: Đo thời gian bằng đồng hồ Hoạt động 2 	

NỘI DUNG	GHI CHÚ
BÀI 7: THANG NHIỆT ĐỘ CELSIUS. ĐO NHIỆT ĐỘ	Tiết 14, 15, 16 BÀI 7: THANG NHIỆT ĐỘ CELSIUS. ĐO NHIỆT ĐỘ
Hoạt động 1: Hoạt động 1.1: Tìm hiểu về nhiệt độ và nhiệt kế - HS tiến hành đọc sách giáo khoa và trình bày dự đoán cá nhân về nhiệt độ của bình nước b - Học sinh làm thí nghiệm theo nhóm với ba cốc nước để rút ra kết luận - Học sinh tìm hiểu nội dung trong sách giáo khoa bài 7 và trả lời các câu hỏi sau: Câu 1: Ví dụ chứng tỏ giác quan của ta có thể cảm nhận sai về nhiệt độ của một vật. Câu 2: Nhiệt độ là gì? Câu 3: Nêu cấu tạo và cách sử dụng nhiệt kế nhiệt kế chất lỏng.	1. NHIỆT ĐỘ VÀ NHIỆT KẾ <i>Gợi ý kết quả:</i> - Học sinh đưa ra dự đoán cá nhân về sự nóng lạnh của cốc nước b. - Học sinh làm việc theo nhóm và thấy nhận xét lúc đầu đưa ra chưa chính xác về độ nóng lạnh của cốc nước b - Học sinh tìm kiếm tài liệu, thông tin và thảo luận nhóm đôi trả lời phiếu học tập số 1. Đáp án có thể là Câu 3. Cấu tạo của nhiệt kế: bầu đựng chất lỏng, ống quản, thang chia độ. Nhiệt kế hoạt động dựa vào nguyên tắc giãn nở vì nhiệt của chất lỏng.

Câu 4: Kể tên một số loại nhiệt kế mà em biết. Câu 5: Tìm GHĐ và ĐCNN của các nhiệt kế có trong khay thí nghiệm. Câu 6: Khi sử dụng nhiệt kế thủy ngân khi đo nhiệt độ cơ thể người cần lưu ý gì?	Câu 4. Kể tên một số loại nhiệt kế: nhiệt kế thủy ngân, nhiệt kế rượu, nhiệt kế điện tử... Câu 5. Tìm GHĐ và ĐCNN của các nhiệt kế có trong khay thí nghiệm. Câu 6. Khi sử dụng nhiệt kế thủy ngân khi đo nhiệt độ cơ thể người cần lưu: + Làm sạch nhiệt kế. + Cầm đầu nhiệt kế dốc bầu đựng chất lỏng xuống và vẩy thật mạnh để cột thủy ngân tụt xuống mức thấp nhất trong nhiệt kế. + Chú ý: thủy ngân trong nhiệt kế là chất lỏng dễ bay hơi, gây độc cao. Vì thế khi nhiệt kế thủy ngân bị vỡ không được lấy máy hút bụi hay chổi để gom thủy ngân, không được đổ thủy ngân vào ống thoát nước <i>Sau khi đọc và trả lời các câu hỏi phần 1.1 của hoạt động 1, em hãy ghi vào vở nội dung phần ghi nhớ màu tím trang 32 và đóng khung, ghi nhớ.</i>
Hoạt động 1.2: Tìm hiểu về thang nhiệt độ. - Học sinh tìm hiểu nội dung trong sách giáo khoa bài 7 và trả lời các câu hỏi sau: Câu 7. Hãy kể tên một đơn vị dùng đo nhiệt độ. Câu 8. Nhiệt độ của nước đá đang tan là bao nhiêu? Câu 9. Nhiệt độ nước đang sôi là bao nhiêu? Câu 10. Những nhiệt độ thấp hơn 0°C gọi là nhiệt độ gì? Hoạt động 1.3: Thực hành đo nhiệt độ - Học sinh tìm hiểu nội dung trong sách giáo khoa. - Rút ra kết luận các bước đo nhiệt độ của một vật bằng nhiệt kế. - Thực hiện thí nghiệm đo nhiệt độ của một vật bằng nhiệt kế	2. THANG NHIỆT ĐỘ <i>Gợi ý kết quả:</i> - Học sinh tìm kiếm tài liệu, thông tin và trả lời vào phiếu học tập số 1. Đáp án có thể là: Câu 7. Kể tên một đơn vị dùng đo nhiệt độ: $^{\circ}\text{C}$, $^{\circ}\text{F}$, K Câu 8. 0°C ứng với nhiệt độ của nước đá đang tan Câu 9. 100°C ứng với nhiệt độ của nước đang sôi Câu 10. Những nhiệt độ thấp hơn 0°C gọi là nhiệt độ âm 3. THỰC HÀNH ĐO NHIỆT ĐỘ - Đáp án: THANG NHIỆT ĐỘ CELSIUS. ĐO NHIỆT ĐỘ. - Thao tác chuẩn, ghi chép đầy đủ các bước đo nhiệt độ. - Kết quả thực hành tùy theo mỗi BẠN. <i>Sau khi đọc và trả lời các câu hỏi phần 1.1 của hoạt động 3, em hãy ghi vào vở nội dung phần ghi nhớ màu tím trang 34 và đóng khung, ghi nhớ.</i>

Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học. - Suur tầm hình ảnh của các nhiệt kế, chế tạo nhiệt kế đo nhiệt độ môi trường. - Hệ thống sự chuyển trạng thái của các chất	3. Bài tập: - Giáo viên sẽ kiểm tra vở khi học sinh quay lại trường học trực tiếp.
--	--

1. Nếu có thắc mắc gì em có thể ghi lại phiếu này

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh:

[illegible]